

LỘ TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGOẠI NGỮ CHẤT LƯỢNG CAO CỦA ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TS. Vũ Quốc Thái

Phòng Đào tạo - ĐHNN - ĐHQGHN

Trong công tác đào tạo các cử nhân nói chung và các cử nhân ngoại ngữ nói riêng, chúng ta đều nhận thấy: chất lượng của các cử nhân ngoại ngữ phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và chủ quan chính như sau:

Chủ quan:

- Chương trình và giáo trình đào tạo;
- Phương pháp giảng dạy của người thầy;
- Cách thức tiến hành thực hành, thực tập;
- Đội ngũ giáo viên;
- Cơ sở vật chất với các trang thiết bị dạy-học;
- Xây dựng và triển khai các dự án đào tạo đáp ứng được tính chiến lược cho tương lai phát triển đào tạo...

Khách quan:

- Chất lượng tuyển sinh;
- Thái độ người học;
- Cách thức học...

Trên cơ sở nhận thức về lý luận như trên trường ĐHNN - ĐHQGHN đã xây dựng một lộ trình cụ thể để bảo đảm đào tạo cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao như sau:

1. Hoàn thiện, hiện đại hoá chương trình, giáo trình

Trường đại học ngoại ngữ - ĐHQGHN luôn xác định vị trí quan trọng bậc nhất trong khâu bảo đảm chất lượng đào tạo là xây dựng được các khung chương trình chi tiết và các loại giáo trình phù hợp. Hiện nay tất cả các ngành đào tạo của cả hai hệ sư phạm và phiên dịch của Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung và các ngành đào tạo hệ phiên dịch của Tiếng Đức, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật đều có một khung chương trình chi tiết và các giáo trình được biên soạn hiện đại, cập nhật. Các khung chương trình hiện nay được xây dựng theo các chuẩn quốc tế của mỗi thứ tiếng quy định cho mỗi bậc cử nhân ngoại ngữ. Tiến tới trường sẽ xây dựng hoàn chỉnh các chuẩn đánh giá theo các mức độ và xây dựng ngân hàng đề thi theo các tiêu chí đánh giá chuẩn quốc tế.

Từ năm học 2003-2004 trường ĐHNN đã chuyển sang giai đoạn mới: chú trọng nâng cao chất lượng các giáo trình đã biên soạn. Kinh phí được ưu tiên tập trung cho các giáo trình đã khẳng định hiệu quả chất lượng đào tạo để in tại Nhà xuất bản ĐHQGHN và phát hành sử dụng rộng rãi toàn quốc. Lần đầu tiên Hội đồng nghiệm thu của Trường đã thông qua 8 giáo trình có chất lượng tốt để in ở NXB ĐHQGHN.

Tăng cường hợp tác với các giáo viên nước ngoài để biên soạn và nâng cấp các giáo trình đang sử dụng trong trường để có thể xuất bản, in chính thức tại NXB ĐHQGHN. Hiện các giáo viên tiếng Nhật, tiếng Trung và tiếng Hàn đang tích cực giúp đỡ trong công tác biên soạn và nâng cấp chất lượng các giáo trình.

2. Đổi mới phương pháp dạy-học

Chúng ta đều biết "đổi mới phương pháp dạy-học" (ĐMPPDH) là một chủ trương lớn của ĐHQGHN, là công tác trọng tâm từ năm học 2002-2003. Đó đồng thời cũng là chủ trương của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường ĐHNN. Phương pháp dạy-học được lựa chọn là lấy người học làm trung tâm của quá trình dạy học với việc đề cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên dưới sự hướng dẫn và tổ chức của giáo viên.

Trong năm học 2002-2003, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đã ký một hợp đồng ĐMPPDH với ĐHQGHN và giao cho khoa NN&VH Anh-Mỹ tổ chức thực hiện: ở cấp trường 11 hợp đồng ĐMPPDH đã được ký với 4 khoa đào tạo (mỗi khoa 2 hợp đồng) và 3 bộ môn trực thuộc. Đã có nhiều buổi dạy mẫu công khai, được ghi hình, đã có nhiều tài liệu giáo khoa được biên soạn. Trong toàn trường thực sự có một không khí mới của phong trào ĐMPPDH. Mọi người đều ý thức được sự cần thiết của việc đổi mới và đã cố gắng thử nghiệm đổi mới trong công tác giảng dạy của mình. Riêng hợp đồng với ĐHQGHN của khoa NN&VH ANH- Mỹ đã được thực hiện một cách nghiêm túc, được nghiệm thu và đánh giá loại xuất sắc.

Năm học 2003-2004, Trường đã ký 14 hợp đồng đổi mới với các đơn vị đào tạo trong trường. Cho đến nay, các hợp đồng đang được triển khai đúng tiến độ ở các đơn vị và sẽ được nghiệm thu vào tháng 5, 6/2004.

Một nội dung quan trọng trong ĐMPPDH là nghiên cứu các chuẩn đánh giá khả năng thực hành tiếng quốc tế, để vận dụng vào việc đánh giá chất lượng đào tạo về khả năng thực hành tiếng và đánh giá chất lượng đào tạo. Hiện tại, khoa NN&VH Trung Quốc đã sử dụng kết quả các kỳ thi HSK do Bộ Giáo dục Trung Quốc tổ chức làm kết quả các môn thực hành tiếng (đọc và viết) đối với sinh viên hệ chính quy và học viên cao học. Các khoa NN&VH Anh-Mỹ, Pháp, Nga... đang xây dựng các chuẩn đánh giá trên cơ sở các chuẩn quốc tế. Công việc này sẽ hoàn tất trong học kỳ II năm học 2003-2004.

3. Đổi mới phương thức thực tập

3.1. Thực tập sư phạm

Trước đây mỗi đoàn giáo sinh có biên chế một trưởng đoàn và một cán bộ hướng dẫn, nay tổ chức ban chỉ đạo theo cụm trường, theo địa bàn từng tỉnh. Ban chỉ đạo này sẽ gồm cán bộ của các khoa có giáo sinh và của bộ môn Tâm lý-Giáo dục học. Làm như vậy, có nhiều cái lợi :

- Trước hết, mỗi đợt thực tập ta chỉ cần huy động một lượng cán bộ không lớn, giảm bớt khó khăn trong việc điều động nhân sự.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo cụm trường sẽ hiệu quả hơn cách làm trước do tập hợp được kinh nghiệm giải quyết của cả địa bàn.

- Các tổ bộ môn Giáo học pháp ở các khoa có thể bố trí người đi thực địa theo kế hoạch chủ động của mình. Quyền lợi chính đáng và công việc làm thực sự của cán bộ hướng dẫn được bảo đảm tương xứng.

3.2. Thực tập phiên dịch (TTPD)

Sau nhiều năm thực hiện, ta đã phát hiện thấy việc tổ chức Thực tập phiên dịch theo cách gửi trực tiếp về các công ty là không có hiệu quả: nhiều cơ sở tiếp nhận thực tập sinh ít có nhu cầu phiên - biên dịch từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài và ngược lại; một số công ty du lịch tiếp nhận thực tập sinh rất hãn hủ mới tạo điều kiện cho họ đi hướng dẫn du lịch, một số đơn vị nhận thực tập sinh lại hoạt động trong một lĩnh vực chuyên ngành sâu hẹp nên ngay cả cán bộ hướng dẫn cũng gặp khó khăn; ngoài ra việc đánh giá kết quả thực tập lại do những người không phải cán bộ ngoại ngữ hoặc thông thạo ngoại ngữ thực hiện ...

Trường ta sẽ tổ chức xây dựng một phòng dịch hiện đại và đưa ra TTPD theo phương thức: 4 tuần thực tập tại trường và 2 tuần đi thực tế ở cơ quan.

Làm theo cách đó có một số cái lợi như sau:

- a) Thực tập sinh vẫn tiếp tục được rèn luyện kỹ năng dịch thuật của mình ở mức độ tăng cường hơn trong đợt TTPD qua các buổi tập dịch nói trên lớp, trong phòng dịch, phòng máy.

- b) Việc đánh giá kết quả TT của TT sinh hoàn toàn do các nhà chuyên môn là các thầy cô của trường thực hiện.

- c) 2 tuần thực tế ở cơ quan vẫn tạo điều kiện cho TT sinh có một cái nhìn khái quát về hoạt động của một cơ quan , về công việc mà một cán bộ ngoại ngữ có thể làm.

- d) Trường đang tiếp tục đầu tư kinh phí thích đáng cho các đơn vị xây dựng các chủ điểm và tư liệu chuyên đề phục vụ TTPD và các bộ môn dịch ở các khoa, đang

nghiên cứu sử dụng hiệu quả trang thiết bị phục vụ TTPD (phòng thực hành dịch, phòng máy multimedia...).

4. Đội ngũ giáo viên

Trường có đội ngũ giáo viên có trình độ tiếng và nghiệp vụ sư phạm tốt. Các giáo viên mới được tuyển đều có trình độ từ thạc sĩ trở lên và được kiểm tra chặt chẽ về mọi mặt để có thể làm tốt công tác sư phạm.

Hiện trường có tổng số 512 cán bộ giảng dạy, trong đó 47 tiến sĩ, 173 thạc sĩ, 2 giáo sư và 9 phó giáo sư. Cán bộ dưới 50 tuổi là 381 (chiếm 75% số giáo viên của toàn trường). Đây là những điều kiện bảo đảm ổn định cho sự đào tạo cử nhân ngoại ngữ có chất lượng cao.

5. Cơ sở vật chất

Trường được ĐHQGHN cho xây dựng mới các khu học hiện đại với các trang thiết bị mới. Các lớp CLC được đầu tư nhiều về trang thiết bị: nối mạng, vệ tinh, máy tính, máy chiếu, video...

Khu kí túc xá khang trang, thư viện nhiều sách tham khảo cần thiết, các khoa được trang bị tất cả các trang thiết bị thông tin và công nghệ máy tính, máy in tốt nhất...

Các đơn vị quản lý được nối mạng, có các phần mềm quản lý riêng và nối mạng chung trong trường và trong ĐHQGHN...

Kinh phí cho công tác biên soạn giáo trình, đổi mới phương pháp và nghiên cứu khoa học của cả giáo viên và học sinh đều được tăng cường...

6. Các dự án chiến lược

6.1. Dự án đào tạo cử nhân ngoại ngữ CLC

Trường chú trọng đến Dự án đào tạo hệ cử nhân ngoại ngữ CLC. Trước mắt các giáo viên có kinh nghiệm của các khoa tham gia vào các khâu biên soạn giáo trình CLC và trực tiếp giảng dạy để chỉnh lý giáo trình. Trường xác định các giáo trình và mô hình đào tạo CLC này sẽ được chính thức áp dụng trong đào tạo đại trà ở các khoa trong một tương lai gần, nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của khu vực và quốc tế. Các kết quả đạt được như sau:

- Toàn bộ giáo trình của năm thứ nhất và năm thứ hai hệ CLC đã được Hội đồng nghiệm thu thông qua và đánh giá cao.
- Sự đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đã phát huy khả năng hoạt động trên lớp và tăng cường khả năng tự học của sinh viên.

- Các giáo viên được chọn lọc và có kinh nghiệm đã nhiệt tình tham gia tốt công tác đào tạo và đã khẳng định được hiệu quả chất lượng cao hơn nhiều so với các hệ đào tạo chính quy khác.

- Sinh viên được tuyển chọn rất kỹ và có thái độ học tập tốt, nói chung đều hứng thú với việc học tập tại các lớp CLC. Chất lượng sinh viên được khẳng định tốt và được đánh giá cao trong các kỳ thi chung và riêng trong toàn khối về môn tiếng. Như khoa Trung đạt 70% xuất sắc, Khoa Nga: 65% xuất sắc, 5 sinh viên được chọn đi học dài hạn ở Nga, 10 học sinh được học chuyển tiếp 1 năm tại Nga (chiếm 100% chỉ tiêu của cả khoa), Khoa Anh: đạt giải NCKH SV cấp ĐHQGHN và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các phương pháp dạy học được đặc biệt quan tâm. Thành công nhất trong mặt đổi mới PPGD được thể hiện ở sự cố gắng của tập thể giáo viên tiếng Anh. Vai trò tự học của sinh viên được coi là điểm đột phá trong đổi mới của đào tạo tại hệ CLC.

- Chất lượng dạy và học tốt hơn nhiều so với các lớp ngoài Dự án. Cả thầy và trò đều phát huy tính hoạt động sáng tạo trong đó nhu cầu và tính trung tâm của trò được tôn trọng trong cả hoạt động dạy và học. Sinh viên hứng thú và nhiệt tình chủ động hơn trong học tập. Tính độc lập của sinh viên được tôn trọng và nâng cao được khả năng tự học, tự nghiên cứu.

6.2. Dự án mở rộng hợp tác quốc tế phục vụ đào tạo và mở mã ngành đào tạo mới

- Tiếp tục tranh thủ sự viện trợ của nước ngoài để mở rộng các ngành học như tiếng Thái, tiếng ả-rập, tiếng Hàn Quốc chuẩn bị mở thêm một số thứ tiếng mới như Tây Ban Nha và Indônêxia Bahatsa.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của nước ngoài về học bổng bồi dưỡng giáo viên và gửi sinh viên đi học theo chương trình trao đổi hoặc phía nước ngoài cấp toàn bộ học phí.

- củng cố và mở rộng chương trình đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài.

- Chuẩn bị thực hiện chương trình liên kết 1+3 và 2+2 với các trường nước ngoài đã tham gia ký kết các văn bản thoả thuận.

- Chuẩn bị mở chương trình đào tạo sau đại học cho sinh viên nước ngoài.

6.3. Dự án đào tạo 2 ngành

Trường tập trung xây dựng dự án đào tạo 2 ngành nhằm thu hút các học sinh phổ thông có năng lực về ngoại ngữ sẽ chọn thi vào ĐHN - ĐHQGHN. Chỉ có thể đào tạo 2 ngành (ngoại ngữ + ngoại ngữ hoặc ngoại ngữ + chuyên ngành khác trong ĐHQGHN) cho các khối ngoại ngữ mới thực sự thu hút được các thí sinh giỏi ngoại

ngữ thực sự và tạo điều kiện cho sự an tâm theo học các ngoại ngữ khác nhau như Anh, Nga, Trung, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Nhật và Ả-rập.

Các công việc triển khai trên của trường có thể giải quyết tốt các yếu tố chủ quan của trường để nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân ngoại ngữ, nhưng lại không thể giải quyết được tận gốc 3 yếu tố khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng cao của cử nhân ngoại ngữ là: chất lượng đầu vào, thái độ học tập và khả năng tự học của sinh viên. Chỉ có việc triển khai sớm Dự án đào tạo 2 ngành thì trường ĐHNN-ĐHQGHN mới có thể có đầy đủ điều kiện đào tạo các cử nhân ngoại ngữ chất lượng cao cho xã hội và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.